

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

C.TY TNHH LN HÀ THANH
MST: 4100258881

Số: 20.7/KH-CTYLNHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bình Định, ngày 01 tháng 06 năm 2018

NĂM BÁO CÁO 2016

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước 2013, 2014, 2015

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của đơn vị 3 năm trước là khai thác gỗ keo rừng trồng QHSX đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, khai thác sản phẩm rừng tự nhiên, khai thác gỗ keo rừng trồng nên 3 năm này doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước cao.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Đơn vị bám sát vào kế hoạch tài chính hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất trong năm như khai thác đến đâu tiêu thụ đến đó, không để tồn kho, gỗ bị mất phẩm chất, giảm sản lượng. Đối với việc đầu tư trồng rừng và chăm sóc rừng trong năm đều đúng tiến độ góp phần nâng hiệu quả đầu tư hoạt động trồng rừng.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm: Từ năm 2013 trở đi diện tích rừng trồng đã đủ tuổi khai thác vì vậy đơn vị tiên hành tăng khai thác diện tích rừng này, nên lợi nhuận từ hoạt động của đơn vị chủ yếu từ hoạt động khai thác gỗ rừng trồng.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Thuận lợi:

- Thị trường tiêu thụ mặt hàng dăm gỗ ngày càng mở rộng, nên sản phẩm gỗ keo từ rừng trồng tiêu thụ ổn định. Bên cạnh đó Công ty mở rộng đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhà máy chế biến dăm gỗ PISICO Hà Thanh khai thác đến đâu nhà máy đăng ký thu mua đến đó giá cả ổn định tăng và cao hơn giá thị trường.

* Khó khăn:

- Trên địa bàn tỉnh có nhiều nhà máy chế biến dăm gỗ nên giá bán sản phẩm xuất khẩu đầu ra cạnh tranh gay gắt, một vài tháng trong năm phải gián đoạn khâu khai thác vì nhà máy tồn kho không xuất khẩu được.

- Ảnh hưởng biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng đến tình hình khai thác vận chuyển.

- Địa bàn trồng rừng xa nên chi phí đầu tư và chi phí khai thác gỗ rất cao.

- Giá gỗ thường xuyên biến động.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Duy trì thị trường tiêu thụ trong tỉnh, hoàn tất thủ tục cấp chứng chỉ FSC rừng trồng góp phần nâng cao giá trị sản phẩm rừng trồng khi tiêu thụ, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm báo cáo 2016
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a	Khai thác gỗ rừng trồng NLG	Tán	17.105	16.578	22.714	22.832,3
b	Khai thác rừng tự nhiên	M ³	2.087	2.081		
c	Khai thác gỗ rừng trồng quy hoạch sản xuất	Tán	9.597	13.572		
d	Sản xuất cây giống	Cây	390.750	499.780	951.226	1.602.270
e	Sản xuất hom giống	Hom	384.300		78.000	900.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	40,962	49,424	30,005	28,979
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,052	3,653	3,866	3,970
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,070	2,589	0,978	2,103
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	47	50	48	46
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	3,776	5,027	5,506	5,596

